

Ngày Xuân Nghe Bạn Kể Chuyện Đời

Trần Nguyên Công

Quảng Đức, Virginia

Anh em,

Mưa suốt đêm. Sáng nay trời mù câm, cái lạnh tràn về Virginia sớm quá. Mùa thu chưa kịp báo tin cho lá cây chuyển màu. Sáng của những ngày mưa trên rừng Quảng Đức cũng y như thế này. Lạnh lạnh, ướt ướt và rừng cây ngái ngủ, mờ mịt hơi sương. Những ngày mưa dầm trên cao nguyên, trần mây thấp, không có không yếm, sáng cối kỵ bắn qua đầu, là những ngày lính trinh sát “thức khuya dậy sớm, đi mãi đi hoài đi hông biết mệt”. (khác RNSL một chút)

Vào mùa mưa trên cao nguyên Việt Nam, trong rừng, bóng tối phủ xuống rất mau. Dừng quân, có khi chưa kịp giăng mình bẫy trời đã mịt mù. Tao đang nhớ về những lần dẫn trinh sát đi lòng vòng Kiến Đức dọc theo biên giới Việt Miên. Có nhiều khi cứ lo sợ là mình chầm điếm đứng sai, mà xin trái khổi thì sợ lộ. Trời mưa suốt đêm, rất khó gác giặc. Đất nước gì mà rất lạ, cứ lên cao điếm là có hầm hố, giao thông hào. Hầm của mình cũng có mà hầm của giặc cũng nhiều. Chẳng biết đâu mà lần, cứ sáng thức dậy là lo lấy phương hướng, chọn đường tiến quân và chuẩn bị tới mục tiêu kế tiếp. Rừng rợn nhất là phải đi

hành trên những con đường xe be trong rừng sâu, sát với quốc lộ 14 cũ. Có những nơi chỉ cách biên giới vài trăm thước.

Những lúc bắt buộc phải đi trên những “con rắn đỏ” này, mạng ai nấy giữ. Mỗi người lính cách nhau một khoảng xa vừa đủ để còn thấy nhau, còn có thể lên mà yểm trợ nhau khi cần thiết. Làm thân trung đội trưởng, dẫn tám chín người lính băng rừng, lội suối suốt 5 ngày mới về tới nơi tiểu đoàn đóng quân. Hai toán thay nhau đi rà dấu vết địch quân cho tiểu đoàn. Có đụng là có thương vong. Đi băng rừng là an toàn nhất nhưng nếu không cẩn thận có khi vào ngay “ô kiến lửa”. Đi quá tầm 81 ly là bắt đầu đo khoảng cách và theo dõi địa thế liên tục. “Đi từ sáng tới giờ chắc là đã tới chỗ cái đồi này rồi.” “Cái triền đồi này phía dưới kia phải là con đường xe be mà tôi nay mình phải kích. Không biết có đúng không?” Cho toán nghỉ lấy sức. Có khi cái điem mình phải kích đêm là cái chốt của “nó”. Xuống tới dưới phải phóng hai khinh binh xuống đường trước, chờ đến khi nhận được thủ hiệu mới cho cả toán di chuyển. Gần mục tiêu bao giờ cũng vậy. Nhát như thế mới sống lâu tới giờ. BMN, xuống mà không thấy đường xe be là ói ra máu hết. Trời tối ụp xuống là hết biết mình đang ở đâu trên thiên đàng. Mưa suốt đêm suốt ngày nhiều khi muốn cho lính kiếm chỗ nào trong rừng tre mà chăng poncho nằm ngáy cho khoẻ.

Tre nhiều vô số, hết trắng này đến rừng khác. Tre gai, lớp này già nằm rạp xuống, lớp mới vươn lên. Phải đi băng qua rừng tre là te tua ngay. Lúc đó, rừng tre rậm quá, che kín trời, máy 25 gọi lên trực thăng chỉ huy không được. Trên tàu ông TĐT gọi xuống thì mình nghe, mà ở trên đó chẳng nghe được tiếng mình. Chỉ bấm máy hai lần trả lời xếp lớn thôi. Lạc trong đó thì khóc cũng phải hết một buổi chiều. Có những đoạn phải bò sát đất xuyên qua đám tre chằng chịt bên trên. Vậy mà khi thoát ra thì thấy mình đang ở ngay trên một ngọn đồi. Bên dưới kia, xa ngoài kia, bên kia cái trũng là con lộ 14 chạy dọc biên giới. Ông TĐT thiệt tài tình, chiếc trực

thăng đảo một vòng rồi bay đi hướng Tây. Hai ba lần là mình hiểu ý, đi theo hướng tây thì ra tới. Lúc đó mới thở được.

- "Chín Mươi, đây Charlie, cái nón lá, hướng 5 giờ của cào cào đó Chín Mươi."

Tàu bay bay đi sau khi nghe ông thầy nhỏ nhẹ,

- "Charlie coi lại tờ báo cho kỹ."

Cứ mỗi lần đi làm ăn mà bắt xếp phải đi tìm thì thế nào về tới nhà cũng được mấy ông thầy hỏi han kỷ lưỡng,

- "Sáng hôm đó anh nằm ở chỗ nào? Bắt đầu đi theo phương giác bao nhiêu? Trên đường đi qua mấy triền, mấy suối, mấy rừng tre, rừng già, mấy trảng tranh?"



Ông ĐĐT trình sát còn *Vào căn cứ Hồng Hà, 1971 (trong cuộc hành quân Lam Sơn 719)*

- "Ông đi suốt ngày, ông có thấy... mây không? Ông học địa hình ở Đan Mạch hả?"

Mẹ, bị rượt thì biết đường nào mà chọn, hướng nào không thấy địch thì phóng vào hướng đó. Vào rồi thì tre đan kín mít, mít mùng. Chọi trái lựu đạn vào chưa chắc đã thấy có dấu vết của trái lựu đạn vừa nổ. Thấy mây trời thế đui nào được.

Tường trình xong, lên khỏi hầm trung tâm truyền tin tiểu đoàn, mấy thằng em còn đứng hút thuốc chờ dưới trời mưa rả rã. Dẫn nhau về tuyến, mì gói, cà phê, thuốc lá và "nổ". Thằng

này “nổ”, thẳng kia xài tiếng đan mạch. Toán 2 của Y-Biên-Niê chắc đang nằm kích dưới suối. Sáng ngày mai tới phiên nó trở lại điểm đờ trên tờ báo. Liên Đoàn muốn biết cấp số quân địch. Mẹ, có B40, có AK 47. Biết vậy thôi, nó bi nhiêu làm sao mà biết. Ra chỗ ông Th/úy già công vụ, xối mấy gáo nước tắm sơ sơ, rồi chui vào “nhà”. Nhà là 2 cái vòm sắt nổi lại. Tụi Mỹ đưa qua làm ống cống, mình lấy làm “nóc nhà”. Úp nó lên trên mấy thùng gỗ đựng đạn, chụp hai tấm poncho bên ngoài là có nhà có cửa đàng hoàng. Trung đội trưởng mà, phải có nhà chứ.

Không biết cái vòm có chịu nổi miêng không chứ chui vào rồi, có pháo kích cũng chẳng muốn chui ra. Đang khô ráo hiếm hơi mà phải phóng xuống hồ cá nhân ướt át hết thì “quan” chê. Chỉ có dám ló đầu ra hét lính nhào xuống giao thông hào chứ lính xuống hết thì “quan” thụt đầu vào ngay.

Tự nhiên sáng nay nhớ chiến trường chi lạ. Virginia và Quảng Đức không biết cách nhau bao xa?





ĐỂ NGHE ĐỜI LẬM LỔ.

MX Thạch Thảo

Nguyên Vũ và Trang là đôi bạn chí thân từ nhỏ, họ ở cạnh nhà và cùng nhau lớn lên trong một xóm lao động ở Bàn Cờ. Nàng là nữ sinh của trường Gia Long, còn chàng thì học ở trường Trung học Petrus Ký. Trong một dịp tình cờ, hai trường cùng tổ chức một lượt cho học sinh đi sinh hoạt hè và nghỉ mát ở Đà Lạt, lúc bấy giờ 2 bạn có dịp gặp gỡ nhau riêng rẽ... Từ đó, họ đã cảm thấy yêu thích nhau, cùng nhau trao gửi những tin yêu và hứa hẹn một tương lai tươi đẹp.

Gia đình của Trang nghèo, cha là một công chức tầm thường, với đồng lương khiêm nhường chỉ vừa đủ để nuôi cả gia đình. Vì thế, mẹ của Trang ở nhà, lãnh đồ may hầu phụ thêm kinh tế với chồng. Nàng là chị cả của 3 đứa em còn đi học, nên Trang cũng có mộng ước thật bình thường. Nàng chỉ mong học xong bậc Trung học, vào học ngành Sư Phạm thêm 4 năm, ra trường là Giáo Sư Trung Học đệ nhị cấp. Đó là ước mơ làm nghề gõ đầu trẻ của nàng và cũng để sớm phụ giúp đỡ cho gia đình.

Vũ thì trái lại, chàng mê thích học ngành y khoa, hầu sau này có thể mang kiến thức của mình học hỏi được để giúp đỡ cho tha nhân. Hơn nữa, chàng quan niệm rằng làm trai cần phải lấy sự nghiệp đi đầu, hầu sau này có thể bảo đảm cuộc sống ấm no cho vợ con. Chàng mồ côi từ thuở nhỏ, được vợ chồng người cô nuôi dưỡng và xem chàng như đứa con ruột của mình.

Hôm ấy vào khoảng gần cuối tháng chạp, Tết sắp đến rồi.

Chàng đi theo người dượng của chàng, mang một cành mai vàng trĩu bông đến tặng cho một người bạn của dượng chàng ở Bà Chiểu. Nhìn thấy cảnh trí trang hoàng trong nhà, chàng nhận xét ông ta phải giàu có lắm và cũng là người có nhiều thế lực... Thật sự không ngờ lần thăm viếng này lại đưa đời Vũ đến một bước ngoặt mới, một ngã rẽ của cuộc đời.

Vì để báo đáp công ơn dưỡng dục của cô dượng, và cũng để có điều kiện du học theo đuổi mộng tưởng của mình, Vũ đành phụ Trang, chôi bỏ tình yêu đầu đời mà mới hôm nào 2 người đã cùng hẹn ước, để cưới Tường Vi (Con gái của ông nhà giàu có thế lực này.)

Tám năm du học và cùng Tường Vi chung sống ở nước ngoài, Vũ vẫn không quên được Trang, người con gái có mái tóc thề, đôi mắt đen huyền và nụ cười e ấp, đã hơn một lần làm tim anh rung động...

Sang Mỹ, nhờ nhan sắc sẵn có, phần son lượt là, Tường Vi càng nổi bật hơn giữa đám đông. Ý lại là con nhà giàu, hơn nữa tương lai của Vũ do một tay cha nàng cất nhắc, giúp đỡ, càng ngày Tường Vi càng chẳng coi Vũ ra gì cả...

Đôi lúc tâm tư chàng quay ngược về quá khứ, lòng chợt dâng lên một niềm thương xót khi nhớ đến Trang, chắc Trang đau khổ lắm... Chàng thấy xấu hổ khi nghĩ mình là «Kẻ Bội Vong», một việc làm mà bất cứ người lương thiện nào cũng không thể tha thứ. Tự thẹn với lương tâm, chàng tự trách, “Tại sao ta lại có hành vi của một tên Sở Khanh???”

Nhưng rồi sự hối hận đó chỉ thoáng qua, vì hiện tại chàng là người đã có vợ con. Ngày trở về nước, Vũ đã tốt nghiệp mảnh bằng Bác Sĩ. Nhờ thế lực bên vợ, chàng có thể phục vụ ở thành phố hoặc những nơi an toàn ít nguy hiểm hơn, nhưng Vũ đã quyết định chọn Quân Y của Quân Đoàn 2 để công tác.

Hôm nay ngày Chủ Nhật, ngủ hơi muộn, lúc thức dậy thì đã hơn 10 giờ, chàng nhớ đến cái hẹn lúc 12 giờ trưa nay, đến mừng Sinh Nhật của con Luân vừa tròn 2 tuổi. Nơi đây, chàng

chẳng có ai quen biết ngoài Luân. (Luân là Thiếu Tá ĐĐT thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh.)

Trước khi đến, chàng ghé chợ Buôn Mê Thuật mua một món quà để làm quà sinh nhật cho cháu bé.

Xe chàng vừa đến, chợt thấy Luân đã đón sẵn ở trước ngõ, gặp chàng Luân vui vẻ,

- Lần đầu tiên đến đây, sợ Bác Sĩ đi lạc đường.



- Cũng dễ thôi anh, theo lời anh hướng dẫn, đến ngã tư đường Cao Bá Quát, rẽ phải, nhìn căn nhà thứ hai bên trái, cổng rào sơn màu xanh và đặc biệt hơn nữa là phía trước có trồng cây trứng cá, đúng không?

Luân cười và mời chàng vào nhà và nói

vội vào bên trong,

- Em ơi, xong chưa? Đưa con ra chào Bác Sĩ đi em.

Một tiếng “ạ” nho nhỏ từ bên trong chiếc màn ngăn cách phòng ngủ và phòng khách lay động nhẹ. Người đàn bà mặc chiếc áo thêu màu tím nhạt, trên tay bồng một cậu con trai vừa bước ra, Vũ đứng lên định chào hỏi, bất chợt chàng nhận ra nàng, vẫn mái tóc thề, và đôi mắt của «Ngày Xưa».

- Trời ơi, có thể nào? Chàng nói thầm trong miệng.

Người đàn bà bồng run rẩy, mặt xanh như tàu lá, đứng nép vào bên chõng, Luân lo lắng,

- Em làm sao vậy. Không khỏe à?

- Bỗng dưng em thấy chóng mặt quá, em muốn vào nghỉ.

Luân đưa tay bế con và diu vợ vào bên trong,

- Xin lỗi anh, nhà tôi từ ngày sanh cháu ra, vẫn thường hay đau ốm luôn.

- Hay là để tôi khám bệnh cho chị, tiện thể ghi toa để anh mua thuốc cho chị?

Đặt vợ nằm lên giường xong, Luân bước ra,

- Vậy xin làm phiền anh. Không ngờ vợ tôi lại bệnh thành linh khiến buổi tiệc mất vui.

- Không sao, đã là bạn với nhau, xin anh đừng ngại.

Phòng trong chỉ còn 2 người. Nắm tay bắt mạch cho vợ bạn, mà cũng là người yêu đầu đời của chàng, Vũ chua xót thì thầm,

- Xin lỗi Trang, anh ngàn lời xin lỗi, mong em tha thứ cho anh.

Trang ứa nước mắt,

- Nghe anh Luân nói có một bác sĩ quân y mới đổi về, không ngờ lại là anh. Anh xin đổi về Sài Gòn đi, có được không?

Vũ đau đớn,

- Được rồi, anh đã một lần phụ em. Bây giờ vì em, anh sẽ cố gắng làm một việc cho em, để chuộc lỗi lầm của anh, một lần nữa xin Em tha thứ.

Rời biển cố đau thương 30/4/75 xảy ra, miền Nam bị bức tử, tất cả mọi gia đình của Quân Dân Cán Chính bị tan hoang cửa nhà.

Vũ cùng vợ con và cả nhà bên vợ di tản theo làn sóng tị nạn, chàng không học lại mảnh bằng Bác sĩ mà làm công nhân cho một hãng Điện Tử để nuôi gia đình. Trái lại, Tường Vi, vợ chàng không an phận làm một người đàn bà bình thường, quần áo, tóc tai, nàng luôn chạy theo thời trang mới lạ, lúc nào cũng phấn son lòe loẹt...

Mấy hôm nay Vũ thấy cử chỉ của vợ khác thường. Mỗi lần Tường Vi đi làm về, Vũ sẵn đón nắm tay thì bị hất tay ra. Bé Phong chạy đến ôm chân mẹ, cũng bị hất ra, khiến thằng bé tủi thân, khóc rầm rức...

Vũ nhận thấy mình càng ngày càng bất lực, trước sự đua đòi theo thời trang quá trớn của vợ. Chàng buồn lòng không ít, nhưng phải lặng câm, vì sợ cãi vã, gây gổ có thể đưa đến đổ vỡ thì tội cho con. Nhưng việc gì đến, thì cũng sẽ đến.

Vào một buổi chiều sau khi cơm nước xong, còn lại 2 vợ chồng ngồi xem Ti Vi, Tường Vi mới nói nhỏ nhẹ, (điều này đã làm chàng ngạc nhiên không ít.)

- Em đã có người yêu, thôi thì chúng ta hãy chia tay đi, giải quyết cho êm thấm, đừng tốn kém tiền luật sư vô ích, và cũng đừng níu kéo làm gì khi tình cảm đã xoay chiều.

Vũ nghe vợ nói mà đầu muốn nổ tung, vì cú shock quá mạnh,

- Quen bao lâu?

- Ba tháng, cùng làm chung sở. Anh ấy đẹp trai và yêu em lắm, anh ta là Mỹ trắng. Kể như chúng mình chỉ có chùng ấy duyên nợ thôi, đừng thương tiếc làm gì.

- Lấy người khác chủng tộc, ngôn ngữ dị đồng, liệu có hạnh phúc không? Anh khuyên em đừng ham chuộng cái mã bề ngoài, hãy hướng nội tâm mà sống cho gia đình. Quen nhau mới 3 tháng, cuộc tình chớp nhoáng. Đừng phá vỡ hạnh phúc mà chúng ta đang có trong tay. Hơn nữa chúng ta còn có con, nếu xa nhau con chúng ta sẽ khổ.

- Khi anh lấy vợ khác, sẽ có người lo cho nó, hơn nữa em đã có thai với anh ta rồi.

“Trời ơi, vợ ngoại tình từ lâu mà chàng không hề hay biết.” Vũ nghe cay đắng đến nghẹn lời...

Từ ngày Tường Vi xách va li đi rồi, hàng đêm bé Phong gọi mẹ khiến Vũ nghe lòng mình tan nát. Có bị tình phụ, mới

thấm thía niềm đau. Mỗi lần nghe bản nhạc “Cỏ Biếc”, chàng nhớ lại kỷ niệm ngày nào mới yêu nhau với Trang,

*«Cứ cúi mặt đi, để nghe đời làm lỡ,
Đừng níu kéo thời gian, để nghe sâu mệnh mang....»*

“Chao ơi, sao mà đúng tâm trạng của mình quá....”

Vũ lấy một tháng nghỉ phép, đưa con về thăm quê hương, thăm cô dưỡng của chàng bây giờ thì đã già, tiện thể ghé lại thăm ba má của Trang. Đến nơi, chàng mới biết nàng đã chết từ năm 2000.

Sau ngày bọn CS nhuộm đỏ miền Nam, Luân bị đi “cải tạo” và đã chết trong tù, vì không chịu nổi bệnh tật và đói khát. Cùng chịu chung số phận của bao người vợ lính khác, nàng bị đuổi ra khỏi nhà và bị cưỡng bức đi vùng kinh tế mới ở Phước Long.

Gởi con ở nhà cho cha mẹ nàng chăm sóc, một thân một mình đến nơi rừng thiêng, nước độc, khai phá rừng, làm việc thì cật lực, phải đủ tiêu chuẩn mà bọn chúng giao phó, thì mới được cấp phát lương thực; chỉ có ba hạt mắm muối, khoai củ, chẳng đủ no lòng. Phần thì yếu đuối, phần ăn uống thiếu dinh dưỡng, cuối cùng Trang mang thêm vào người chứng «Sốt rét ngã nước» mà không có thuốc men để trị liệu. Cuối cùng, nàng đã chết tức tưởi nơi vùng trời kinh tế mới, nơi mà bọn chúng phác họa ra viễn ảnh, đó là «Thiên đường CS».

Vũ tìm đến nghĩa trang, nơi người tình đầu đã ngàn thu vĩnh biệt. Cảm thương cho thân phận của người yêu cũ, Vũ chùi nhanh nước mắt, vụng dại đưa tay ôm bìa mộ mà chàng cứ ngỡ như vòng tay yêu. Một lần nữa, Vũ xin nàng tha thứ,

Anh đã chối bỏ tình yêu của em, anh mong ngàn lần tha thứ...



Dạn Nước!

Lê Anh Dũng

Lộp lộp người đi lộp lộp về,
Chập chùng sương khói buốt lê thê,
Người đi một nửa đời phiêu lãng
Nhìn lại sau lưng hận nã nê!

*Ta hận cuộc đời khéo chua cay!
Dem sơn phết vạch hận Đông Tây?
Nửa đêm thây chết hồn tru uất,
Mưa máu ngày đi vệt én bay!*

Mùa Thu đã chết mục lá thu,
Sầu ai đượm ướt giết hận thù,
Cô đơn ngồi ngóng khung trời lạnh,
Một kiếp luân hồi bãi phù du...

*Duyên số chúng ta trước cuộc đời,
Vào tù ra khám phận hồi ôi!
Quê hương rung chuyển thời chiến quốc,
Luu lạc xứ người toi tả toi!*

Mây đỏ, cờ hồng phủ chân ai,
Điên điên tinh tinh giọng ngân dài,
Dem dâng tổ quốc vào tay giặc,
Hết non thế kỷ oán hờn ai?

*Thì thôi con nước chỉ mãi ru!
Chân cầu cua cá ngó nhau ngu,
Ngóng về quê mẹ đòi quyền sống,
Chiêu hồi dân chủ chí ngàn thu!*



Vụ Án Đồng Năm Xu Rỗng.

Nguyễn chánh Dật, Virginia

Tài liệu: FBI History – Famous Case.

(tiếp theo)

6. Đồng 50 xu Markha rỗng.

Hayhanen và vợ sống trong một ngôi nhà đơn sơ ở đường Dorelee Dr., Peekskill, New York. Nhân viên FBI đã tìm thấy trong nhà nhiều vật trong đó có một đồng 50 Markha rỗng của Phần Lan. Đồng này có một lỗ nhỏ nằm trên đầu chữ “a” đầu tiên của chữ “Tasavalta”. Chữ này nằm ở mặt sau nên không thấy có gì đặc biệt.

Ngày 17 tháng 5 năm 1957, chuyên viên phòng thí nghiệm của FBI giám định đồng xu này. Họ thấy nó trùng hợp với đồng xu em bé giao báo khám phá vào năm 1953. Nghĩa là cả hai đều có khoan một lỗ nhỏ. Nếu dùng một vật nhọn bằng đầu kim thì có thể mở ra thành hai mảnh.

Mặc dù FBI tin chắc là cuối cùng thế nào họ cũng tìm ra được những dụng cụ gián điệp của Nga, nhưng sự bí ẩn của đồng 5 xu rỗng, được khám phá vào tháng 6 năm 1953, chỉ mới giải quyết được một phần. Họ phải đọc cho được những ám hiệu của công điện đã được mã hoá ở miếng giấy nằm trong đồng xu.

Tháng 5, 1957, FBI đã liên tục phỏng vấn, đặt những câu hỏi cho Hayhanen có liên quan đến mật mã và cách viết những chữ, ám hiệu bí mật tại những cơ quan tình báo Sô Viết mà anh đã có dịp phục vụ từ năm 1939. Những thông tin do anh cung cấp được các chuyên viên của phòng thí nghiệm áp dụng để

giải mã công điện mật đầu trong đồng 5 xu.

Với những dữ kiện thu thập được, vào ngày 3 tháng 6 năm 1957, FBI thành công trong việc chọc thủng màn bí mật, đã đọc được toàn bộ nội dung công điện, với nơi gửi là Liên Bang Sô Viết, nơi nhận là Hayhanen, khi anh đã đến Hoa Kỳ. Nội dung như sau:

a. Chúng tôi chúc mừng anh đến nơi an toàn. Chúng tôi xác nhận biên nhận lá thư của anh gửi đến địa chỉ V, và đọc lá thư số 1.

b. Đối với tổ chức, chúng tôi đã chỉ thị để chuyển đến anh 3,000 tiền địa phương. Trước khi đầu tư vào bất cứ dịch vụ thương mại nào, hãy tham khảo ý kiến với chúng tôi. Nhớ cho biết tính chất của dịch vụ thương mại.

c. Theo yêu cầu của anh, chúng tôi sẽ chuyển công thức cho việc chuẩn bị soft film và tin tức riêng biệt, cùng với thư của mẹ anh.

d. Thật quá sớm để gửi cho anh GAMMAS, khoá mật mã, và những bức thư ngắn. Nhưng những lá thư dài gửi đến có vài thứ xen vào. Tất cả những dữ kiện của anh, nơi làm việc, địa chỉ, v.v... không được chuyển qua cùng một công điện. Những thứ xen vào phải chuyển riêng.

e. Gói đồ đã được giao tận tay vợ anh. Gia đình bình yên. Chúng tôi chúc anh thành công.

Gửi anh lời chúc tụng của bạn bè.

Số 1, ngày 3 tháng 12.

7. Những điệp viên khác của Sô Viết.

Mặc dù Hayhanen đã giúp FBI giải thích những bí ẩn của đồng 5 xu rỗng, nhưng thông tin do anh cung cấp lại đặt thêm nhiều thử thách, khó khăn khác cho các nhân viên FBI. Người có tên MIKHAIL của Nga, mà anh được lệnh thường xuyên tiếp xúc từ mùa Thu năm 1952 cho đến đầu năm 1954, vẫn chưa được nhận diện. Khi “Mikhail” rời khỏi địa bàn hoạt

động vào năm 1954 thì Hayhanen lại được chuyển qua liên lạc với một gián điệp khác của Nga. Người ta chỉ biết nhân viên đó là MARK. Theo Hayhanen, “Mark” vẫn còn tích cực hoạt động tại Hoa Kỳ. Do đó, hẳn phải được nhận diện.

Hayhanen cho biết “Mikhail” là một nhân viên ngoại giao Nga Xô. Có thể y là một tùy viên cho toà đại sứ, hay cơ quan Liên Hiệp Quốc. Y tuổi chừng 40 đến 50, người trung bình, mũi dài và mỏng, tóc đen, cao khoảng 5 feet 9 inches. Sự mô tả này không phù hợp với hình dáng những người đại diện cho Nga đã định cư tại Hoa Kỳ. Trong một danh sách dài những kẻ tình nghi, “ứng cử viên” đáng chú ý nhất là một người có tên Mikhail Nikolaevich Svirin.

Từ năm 1939 cho đến năm 1956, Svirin thường ra vào Hoa Kỳ nhiều lần. Từ tháng 8 năm 1952 cho đến tháng 4 năm 1954, ông ta phục vụ với tư cách Đệ Nhất Tham Vụ Ngoại Giao của phái đoàn Đại Diện Xô Viết tại Liên Hiệp Quốc, New York.

Ngày 16 tháng 5, 1957, những nhân viên FBI đưa một số hình ảnh cho Hayhanen xem. Khi nhìn thấy ảnh của Mikhail Nikolaevich Svirin, Hayhanen đứng lên nói:

- Đúng là người đó. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là ông Mikhail.

Rất tiếc, Svirin đã ra khỏi tầm tay của Hoa Kỳ vì ông ta đã trở về Nga vào tháng 10, 1956.

Việc làm kế tiếp của FBI là nhận diện MARK, điệp viên Liên Xô đã tiếp tục nhiệm vụ của Mikhail, là người Hayhanen thường tiếp xúc. Hayhanen chẳng biết Mark cư ngụ ở đâu, tuy nhiên có thể cung cấp nhiều chi tiết liên quan đến hắn ta.

Theo sự hiểu biết của Hayhanen, “Mark” là một đại tá của cơ quan KGB, đã tham gia hoạt động gián điệp từ 1927. Mark đã nhập cư vào Hoa Kỳ bất hợp pháp, qua biên giới Canada vào năm 1948 hoặc 1949.

Theo sự hướng dẫn ở trong công điện Hayhanen nhận được từ một viên chức Nga, “Mark” sẽ gặp Hayhanen tại một rạp chiếu bóng ở Flushing, Long Island vào cuối mùa Hè năm 1954. Dấu hiệu nhận diện là hôm đó Hayhanen sẽ đeo một cà vạt màu xanh có sọc đỏ và hút ống điếu.

Sau khi đã tự giới thiệu với nhau tại rạp chiếu bóng này, Hayhanen và “Mark” thường xuyên gặp gỡ nhau ở Prospect Park, trên đường phố đông người qua hay tại những nơi ăn khuất khác tại khu vực Greater New York. Họ cũng cùng nhau đi du lịch đến Atlantic City, Philadelphia, Albany, Greenwich, và thăm nhiều nơi khác ở miền Đông Hoa Kỳ.

“Mark” cũng giao cho Hayhanen tìm một viên trung sĩ bộ binh Mỹ, trước đây làm việc ở Toà Đại Sứ Hoa Kỳ tại Moscow. Khi thuật lại những tin này cho nhân viên FBI vào tháng 5, 1957, Hayhanen đã quên mất tên của viên hạ sĩ quan này.

- Chúng tôi thường dùng mật mã “Quebec” để chỉ về anh ta. Thời gian ở Moscow anh ta đã bị mua chuộc.

(Một cuộn điều tra liên tục được tung ra để nhận diện và việc tìm “Quebec” đã có kết quả. Khi khám nhà Hayhanen, FBI đã tìm thấy một miếng kim loại rỗng ruột có chứa một microfilm diện tích từng 1 inch. Microfilm cho biết “Quebec” là một trung sĩ bộ binh có tên là Roy Rhodes. Tình báo Nga đã tuyển mộ anh ta vào tháng 1, 1952. Tin tức đầy đủ liên quan đến những hoạt động gián điệp của Rhodes ở Liên Xô đã lan truyền trong quân đội. Sau khi bị truy tố ra toà án quân sự, y đã bị kết án 5 năm tù lao động khổ sai.)

Hayhanen mô tả “Mark” vào khoảng 50 tuổi, cao chừng 5 feet 10 inches, tóc xám, có thể chất trung bình, là một thợ chụp hình chuyên nghiệp. Hayhanen nhớ lại vào một dịp nào đó vào năm 1955, “Mark” đã dẫn anh ta đến một phòng chứa những dụng cụ chụp hình ở lầu 4 hoặc 5 của một toà nhà gần ngã tư đường Clark và đường Fulton, Brooklyn.

Nhân viên FBI đã đến toà nhà mang số 252 đường Fulton để tìm kho chứa hàng. Trong số những người chủ ở đây có một thợ chụp ảnh tên Emil R. Golfus đã điều hành một tiệm chụp ảnh tại lầu 5 từ tháng 1, 1954. Trước đây, ông ta có mướn một phòng để làm kho chứa hàng tại lầu này.

Tháng 4 năm 1957, Goldfus đã tâm sự với một vài người quen trong toà nhà ở đường Fulton rằng ông ta sẽ đi nghỉ phép ở miền Nam khoảng 7 tuần lễ, theo lời khuyên của bác sĩ vì ông bị viêm khí quản.



Điệp viên Nga Sô Rudolf Abel trước toà án Hoa Kỳ.

Goldfus đã biến mất khoảng ngày 26 tháng 4 năm 1957. Không đầy 3 tuần lễ sau, FBI đến địa chỉ 252 đường Fulton để theo dõi “Mark” đầy bí ẩn. Họ thấy diện mạo của Goldfus phù hợp với diện mạo của người mà Hayhanen mô tả. Họ đã gắn một máy chụp ảnh gần Goldfus để theo dõi.

Ngày 28 tháng 5, 1957, những nhân viên chìm quan sát một người đàn ông giống “Mark” ngồi trên một chiếc ghế ở công viên đối diện ngay với lối vào toà nhà số 252 đường Fulton. Người này thỉnh thoảng đi dạo quanh công viên, trông có vẻ băn khoăn, lo lắng, hình như đang tìm kiếm một người

nào đó. Có thể ông ta có ý định đến đây dò xét những sinh hoạt chung quanh vùng này xem có gì khác thường không? Đúng 6:50 chiều, người đàn ông này đi bộ rời khu vực. Những nhân viên theo dõi tin chắc sự hiện diện của họ không bị khám phá, cho nên họ chọn chằng thà chờ đợi còn hơn theo dấu vết của một người chưa biết rõ. Họ đã phỏng đoán, “Nếu quả đúng người này là “Mark” thì ông ta sẽ quay lại.”

Khi toà nhà ở đường Fulton bị theo dõi thì những nhân viên khác của FBI hàng ngày kiểm soát những vị trí bí mật mà Hayhanen và “Mark” thường sử dụng. Sự kiên nhẫn của các nhân viên FBI đã được đền bù. Đêm 13 tháng 6 năm 1957 lúc 10:00 đêm, họ đã thấy ánh đèn trong phòng làm ảnh bật sáng và có một bóng người đang đi lại trong phòng. Đèn tắt lúc 11:62 đêm. Sau đó, một người đàn ông có diện mạo giống “Mark” rời khỏi toà nhà biến vào đêm tối dày đặc, rồi đến một trạm xe điện ngầm gần đấy. Một lúc sau, các nhân viên FBI thấy ông ta đạp xe điện ngầm đến đường số 28th, rồi từ đấy rảo bước đến khách sạn Latham ở đường 28th East.

Ngày 15 tháng 6, Hayhanen được cho xem một bức hình của Godlus được chụp bí mật. Người cựu gián điệp Liên Xô đã la lên, “Các anh đã tìm thấy hấn ta. Đúng là “Mark” đây.”

Goldfus đã ghi danh vào khách sạn Latham dưới tên giả Martin Collins. FBI tiếp tục theo dõi từ đêm 13 tháng 6 đến 21 tháng 6, 1957. Trong suốt thời gian này, FBI thận trọng giữ bí mật cuộc điều tra, cũng như giải quyết một số vấn đề trước khi bắt viên sĩ quan tình báo Liên Xô.

Nhập cảnh vào Hoa Kỳ nhưng lại không chịu ghi danh như một ngoại kiều,

“Mark” đã bị Sở Di Trú và Nhập Tịch bắt. Y đã có thái độ thách đố, khiêu khích không chịu hợp tác với chính quyền.

Ngay sau đó, các nhân viên FBI đã khám phá “Mark” có mang nhiều giấy tờ giả mạo, gồm 2 khai sinh mang quốc tịch Mỹ. Khai sinh thứ nhất mang tên Emil R Godfus, sinh ngày 2

tháng 8, 1902 tại New York (người mang tên đã chết từ nhỏ). Cái còn lại, tên Martin Collins, sinh ngày 2 tháng 6, 1897 cũng tại New York, là một giấy tờ giả, ngụy tạo.

Ngoài ra, trong cuộc đời gián điệp, “Mark” đã sử dụng thêm nhiều tên khác, như Andrew Kayotis, vào mùa Thu năm 1948 trên đường từ Liên xô sang Hoa Kỳ.

(Người mang tên Kayotis đã chết tại một bệnh viện ở Lithuania. Trước đó, ông ta đã đến Hoa Kỳ vào tháng 10 năm 1916, có quốc tịch Hoa Kỳ vào ngày 30 tháng 12 năm 1930 tại Grand Rapids, Michigan.)

Ngày 15 tháng 7 năm 1947, Andrew Kayotis đang ở Detroit thì được cấp một sổ thông hành để về Châu Âu thăm họ hàng. Cơ quan điều tra ở Michigan cho biết sức khỏe Andrew rất suy sụp khi rời Hoa Kỳ. Những lá thư gửi về cho biết ông đang điều trị ở một bệnh viện tại Lithuania. Khi bạn bè của ông ở Michigan không còn nhận thêm tin tức thì họ nghĩ ông đã qua đời.

Gần 10 năm sau, “Mark” thừa nhận rằng ông ta đã dùng hộ chiếu của Kayotis vào mùa Thu năm 1948, và biến mất khi rời tàu tại Quebec ngày 14 tháng 11 năm 1948.

“Mark” đã thú nhận rằng tên thật là Rudolf Ivanovich Abel, quốc tịch Nga, sinh ngày 2 tháng 7 năm 1902 tại Nga. Mặc dù ông ta từ chối khai báo, nhưng những chứng cứ tìm kiếm được đã đủ buộc tội y, như phòng chụp ảnh, các dụng cụ gián điệp tân kỳ, máy vô tuyến làn sóng ngắn, băng mật mã, máy ảnh và phim để làm microdots (một ảnh được làm thật nhỏ, bằng đầu kim, nhưng chứa đựng các thông tin mật, dùng để chuyển tin của các điệp viên), các nút áo rỗng, và các vật khác đều rỗng.

Bị truy tố là một điệp viên của Liên Xô, Đại Tá Abel bị đưa ra xét xử trước một toà án liên bang tại New York vào tháng 10 năm 1957. Trung Tá Reino Hayhanen, một người thân tín công tác với “Mark” trước đây, là một trong những

nhân chứng đứng về phía công tố để buộc tội.

Ngày 25 tháng 10 năm 1957, bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết buộc tội Abel với tất cả tội danh bị cáo buộc. Y đã đứng trước Chánh Án Mortimer W. Byers, ngày 15-11-1957, để nghe tuyên án hình phạt cho 3 tội danh:

a. Tội danh thứ nhất: Âm mưu chuyển bí mật quốc phòng cho Liên Xô, 30 năm tù giam.

b. Tội danh thứ nhì: Âm mưu thu thập tài liệu quốc phòng, 10 năm tù giam và 2,000\$ tiền phạt.

c. Tội danh thứ ba: Âm mưu hoạt động trong lãnh thổ Hoa Kỳ như một chuyên viên ngoại quốc mà không thông báo cho Bộ Ngoại Giao, 5 năm tù giam và 1,000\$ tiền phạt.

Đại Tá Abel đã chống án, cho rằng những quyền hiến định dành cho ông ta theo hiến pháp và luật pháp của Hoa Kỳ đã bị vi phạm. Ngày 28 tháng 3 năm 1960 với số phiếu 5/4, Tối Cao Pháp Viện đã y án, khởi đầu từ một câu chuyện của đồng 5 xu rỗng dẫn đến việc phá vỡ một đường dây gián điệp trong thời kỳ chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường.

Ngày 10 tháng 2 năm 1962, Hoa Kỳ đã trao đổi Đại Tá Rudolf Invanovich Abel với viên phi công máy bay U-2, Francis Gary Powers*, bị hỏa tiễn phòng không Nga bắn hạ khi thi hành một phi vụ thám thính vào ngày 1 tháng 5 năm 1960.

Chú Thích: * Phi công Powers, sinh ngày 17-8-1929 và mất ngày 1-8-1977, trong một phi vụ thám thính bằng máy bay U-2 trên lãnh thổ Nga, cất cánh từ Peshawar, Pakistan, đã bị bắn rớt, nhảy dù, và bị bắt. Sau sự kiện này, chính phủ Eisenhower đã lúng túng giải thích nguyên nhân khi tham dự Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc tháng 9-1960. Trong dịp này, Khrushchev đã lợi dụng cơ hội giận dữ rút giày ra đập lên bàn.

Một Lần Lâm Lữ

Tiên Sha

1- Nghĩa trang chiều nay vừa có thêm một ngôi mộ mới. Vài bó hoa layon trắng nở muộn, đặt nằm tro tro trên nấm mộ còn tươi mùi đất mới. Người đưa tiễn đã về hết, chỉ còn tro tro lại ngọn đồi thấp mênh mông với khoảng trời cô quạnh hiu hắt những nấm đất cao thấp, không hàng không lối, nhập nhòa trong ánh tà dương chìm khuất xa xa tận cuối chân trời.

Người con gái khuôn mặt đầm đìa nước mắt, bơ vơ một mình trên ngọn đồi tha ma, gục đầu thổn thức trước mộ mẹ. Đôi vai gầy run rẩy từng hồi, tiếng khóc chỉ còn là giọng nấc nghẹn ngào. Ngôi mộ còn mới nhưng sao thấy hoang lạnh, đìu hiu quá.

Mãi đến lúc sắp qua đời, bà Thiện mới chịu tiết lộ thân thế của người con gái. Thế mà bấy lâu nay nàng vẫn tưởng mình không có cha.

Sau bảy năm, bà Thiện lui thủi sống cô đơn bên người con gái mới lên chín. Không họ hàng thân quyến, không màng chuyện thiên hạ, bà dốc lòng tận tảo một nắng hai sương, chất chiu nuôi con ăn học thành người, chẳng hề hé răng than thở hay nhắc đến cha nàng nửa lời. Vừa đủ trí khôn, thẳng hoặc lăm cũng có lúc nàng đánh bạo hỏi mẹ. Cứ mỗi lần như thế, bà Thiện dửng dưng trả lời đã chết rồi. Và từ đó nàng vẫn đĩnh ninh là như vậy, nhưng sự thật không phải vậy. Rồi cuộc sống



dần trôi qua trong cảnh nhà thanh bản, ngược lại với cái hạnh phúc cứ bùng sáng theo từng bước trưởng thành của nàng trên ngưỡng cửa đại học.

Gần đây những cơn đau bất thường của bà Thiện bỗng xuất hiện thường xuyên hơn. Đến bệnh viện các bác sĩ chẩn đoán cho biết đó là hậu chứng của lúc mang thai phải lao lực quá và ngâm mình nhiều ngày trong nước lạnh, khiến các khớp xương và tế bào bị hoại tử và giai đoạn này là thời kỳ bộc phát cuối cùng. Y học hiện tại vô phương cứu chữa.

Nàng xót xa nhìn những cơn đau đốn vật vã của mẹ. Biết mình khó qua khỏi, nên đợi lúc tỉnh táo bà Thiện cố gắng tâm sự với con gái ...

2- Thuở xuân xanh, bà Thiện yêu một chàng trai làng cùng quê Đồng Xuân, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Sau một năm yêu nhau, hai người quỳ lạy bàn thờ tổ tiên đôi bên và ra mắt họ hàng làng nước, kết tinh phu thê. Hương lửa mặn nồng chưa được bao lâu thì chiến tranh bộc phát dữ dội, lan tràn đến tận thôn làng yên lành của bà, vốn là vùng đất gần núi Vàng và không cách núi Đỉnh Cương bao xa. Chỗ ấy là căn cứ địa của VC.

Mùa đông năm đó trở lại, mang theo cái rét mướt thê lương và những cơn mưa dầm lạnh lẽo ảm đạm, mà bà Thiện nhớ đời. Trời vừa chập choạng tối, lúc bày gà đang gọi nhau vào chuồng thì toán du kích xã xuất hiện dẫn theo một đám bộ đội chính qui đột nhập vào nhà bà. Họ ngang ngược trói tay bắt chồng bà dẫn đi và thu hết thóc lúa dành dụm trong nhà, bảo đó là phần đóng góp nuôi quân “giải phóng”. Bà đau đớn khóc lóc, lạy lục van xin mấy người du kích xã quen biết, cho chồng được thả ra chờ ngày bà sinh nở, nhưng họ lạnh lùng bỏ đi không thèm đoái hoài gì đến người đàn bà cô đơn đang thai nghén.

Từ đó bà Thiện sống lẻ loi trong căn nhà đầy ắp kỷ niệm, còn nông nản hơi hướm da thịt tình yêu đầu đời. Bà quất quay

trong nỗi thương nhớ và lo sợ không nguôi mệnh hệ người yêu bị địch cưỡng bức bắt đi.

Nhưng không, sự thật không như bà nghĩ. Một ngày chồng bà bất ngờ xuất hiện, cũng mũ tai bèo, cũng súng đạn đầy mình, hiển nhiên như một bộ đội. Bà trố mắt nhìn như không tin vào mắt mình, nhưng khi hỏi ra thì mới biết từ lâu chồng bà vốn đã bí mật tham gia vào lực lượng du kích, chuyện bắt bớ chỉ là màn kịch để qua mắt chính quyền quốc gia địa phương khỏi làm khó dễ bà.

Từ đó, bà Thiện âm thầm sống vụng trộm với chồng, giấu rằng họ có cưới hỏi hẫng hoi. Cha mẹ lo sợ gọi bà về Chợ Vòm sống với gia đình, nhưng bà từ chối, ở lại quê nhà bí mật tiếp nối chuyện tình yêu dang dở trong bóng tối.

Chiến tranh càng ngày càng trở nên thường xuyên và dữ dội. Để chặn đứng các cửa ngõ xâm nhập của bộ đội chủ lực miền Bắc trên hành lang đường mòn từ Lào sang, từ Bắc vào, Quân Đoàn I quyết định điều động một đơn vị lính Mỹ và một đại đội địa phương quân Việt Nam về lập đồn trú đóng trên Gò Rú, Núi Vàng để chặn đứng tất cả các con đường ra vào hoạt động của địch. Vài hôm sau người dân sống ở vùng này ngày nào cũng nghe tiếng đạn bom vi vu, tiếng máy bay quần đảo tiếp tế hoặc yểm trợ hành quân. Lính Mỹ với lực lượng cơ giới hùng hậu, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi vài tuần đã chặn đứng và bít kín các lối đi về của địch. Bộ đội VC bị dồn đuổi phải chạy ngược về phía bên kia biên giới. Chồng bà Thiện cũng bị bít lối về thăm nom người vợ đang thai nghén. Thôn làng có lại cảnh thanh bình, yên vui như xưa. Vào những đêm trăng sáng, thanh niên trai gái quây quần bên nhau dưới ánh trăng đàn hát, nô đùa vô tư thỏa thích. Làng quê như chưa hề có chiến tranh bao giờ.

Cuối năm đó, bà mang thai được tám tháng. Trong một đêm tối trời, chồng bà cùng đồng bọn mò mẫm về làng. Trời bất dung gian, họ bị lính Nghĩa Quân phục kích phát giác, và

nổ súng. Chồng bà bị thương được đồng bọn đưa vào trốn ở căn hầm phía sau nhà bà. Nhìn chồng đau đớn quần quai, bà đâm ra căm thù những người lính Quốc Gia trấn giữ tuyến đầu cho hậu phương có được cuộc sống bình an, no ấm. Mấy hôm sau thấy vết thương chồng đã đỡ, bà tìm cách đưa chồng ra khỏi vòng vây của lính Quốc Gia.

Lần thứ hai, bà Thiện xa chồng trong nỗi thương nhớ quay quắt. Bà gượng vui ngoài mặt nhưng trong lòng thì canh cánh nỗi lo an nguy cho chồng, chưa biết đến bao giờ thì mới được gặp lại nhau khi chiến tranh càng ngày càng lan rộng, hung hiểm.

Từ đó ý niệm chống đối Quốc Gia mạnh nha trong lòng người đàn bà quê mùa chất phác, một mực nghe lời chồng, chẳng cần phân biệt chân giả, thiện ác. Bà Thiện hết lòng ủng hộ bộ đội VC, không tiếc lời ca tụng. Cứ thế mãi cho đến mùa đông năm sau, khi sinh mạng mẹ con bà bất ngờ bị vướng vào hoàn cảnh thập tử nhất sinh, bà mới có cơ hội thức tỉnh để suy nghĩ, cân nhắc lại chuyện phải trái, đúng sai của cuộc đời.

...Trời đổ mưa tầm tã mấy ngày liền, nước không ngớt tràn vào căn hầm trú ẩn nhỏ bé của bà Thiện. Người dân nông thôn dựa vào thế đất rộng thường đào hầm ngoài vườn, không mấy ai đào trong nhà vì sợ khi nhà sập không có lối thoát. Nhưng làm như vậy cũng có điều bất lợi như hai hôm nay, mưa lớn quá mà bờ đất đắp ngăn thì mong manh nên bị trôi, nước ào vào liên tục. Khi súng nổ, bà Thiện chạy vào hầm tránh đạn thì nước đã lên cao tới đầu gối, bà phải lấy mấy chiếc ghế kê cao để ngồi tạm.

Nghe đâu trận chạm súng này lớn đến cấp tiểu đoàn. VC kéo về đông nghịt vây đánh đồn Gò Rú, có du kích chi điểm đường đi nẻo bước. Họ quyết tâm búng sạch đơn vị đóng chốt đã ngăn chặn con đường yết hầu của chúng. Đồn Nghĩa Quân và Ủy Ban Hành Chánh Xã bị địch tràn ngập, phải rút chạy lên đồn Gò Rú. Đại pháo CS từ rừng sâu dồn dập nã về. Pháo

binh Cộng Hòa từ huyện Nghĩa Hành bắn lên. Đất trời chao đảo, không gian tăm tối, ngột ngạt vì khói súng và tiếng đạn nổ. Nhà cửa, cây cối thi nhau đổ sập. Đã có nhiều người chết, bị thương vì đạn không biết của bên nào. VC chết, bị thương mang về để nằm chật sân Ủy Ban Hành Chánh Xã mà họ mới chiếm được từ hôm trước.

Qua ngày thứ ba, Biệt Động Quân từ dưới huyện tiếp viện lên, quân Mỹ đóng trên đồn bắt đầu mở cuộc phản công. Súng cá nhân, cộng đồng, lựu đạn thi nhau nổ rền trời, liên miên bất tận. VC bị vây hãm lâm vào thế gọng kềm, thương vong rất nhiều nên hoảng loạn đành phải tháo chạy trở lại rừng sâu, bỏ cả thương binh và một số “đồng chí” chậm chân bị bắt



làm tù binh. Chiều hôm đó lính Cộng Hòa chiếm lại làng. Họ tổ chức phòng thủ, tận lực giúp đỡ bà con săn sóc những người bị thương và tiếp tục hành quân truy bắt số VC chậm chân lạc đường, trốn chui trốn nhủi trong nhà dân. Đây đó vẫn còn tiếng súng nổ lẻ tẻ.

Đúng vào lúc hiểm nghèo đó, bà Thiện trở dạ. Những cơn đau dữ dội cuộn cuộn như những đợt ba đào, cứ mỗi lúc một dâng lên cao. Mồ hôi bà vã ra, tai ù điếc không còn nghe cả tiếng súng đạn réo rít. Bà thảm lo âu không biết phải sinh đẻ thế nào đây? Cuối cùng như không còn có thể chịu đựng nổi những cơn đau dồn dập xé lòng, bà Thiện buột miệng kêu than, rên rỉ. Bất ngờ tiếng kêu la của bà lọt đến tai một toán lính Mỹ đang lục soát gần đó. Lập tức họ rọi đèn chữa súng vào hầm. Dưới ánh đèn pin sáng rực, hiện rõ lồ lộ một người đàn bà bụng chửa vượt ngục, đang bị bõm dưới hầm nước. Trong ánh sáng nhòe nhoẹt, đầu óc quay cuồng hoảng loạn, bà Thiện

hình dung họ như là những hung thần, đang chực chờ cướp đi mạng sống mẹ con bà. Bà chờ đợi tiếng súng nổ. Ý nghĩ hãi hùng cộng thêm những cơn đau đớn liên tục như sóng tràn xông thẳng lên não, khiến phút chốc thần trí bà Thiện bỗng trở nên phiêu hốt, bồng bồng. Bà lịm dần vào cơn mê sáng, hai tay chới với trong căn hầm nhỏ ngập nước.

Toán lính Mỹ cũng hoảng hốt trước tình cảnh thương tâm đó. Lập tức họ vực người đàn bà sắp lâm bồn ra khỏi hầm nước, quấn poncho sưởi ấm, chích thuốc khô, làm hô hấp nhân tạo và gọi máy báo cáo khẩn cấp sự việc lên cấp trên. Vị sĩ quan chỉ huy BĐQ Việt Nam được triệu hồi cấp tốc để hỏi ý kiến. Sau vài phút trao đổi ngắn ngủi, họ quyết định chuyên gấp bà Thiện lên ở tạm trên đồn Gò Rú, nhờ y sĩ đơn vị cấp cứu, chờ sinh nở.

Và người con gái đã ra đời ngay trong vùng lửa đạn, dưới ánh sáng hỏa châu chập chờn đầy nanh vuốt hăm dọa khủng khiếp của tử thần chiến tranh.

Tiếng đứa bé khóc chào đời giữa trận địa đầy gió tanh, mưa máu, hận thù quả là điều hiếm hoi, khó tưởng. Những người lính khác chủng tộc, màu da đang chong mắt, ghim tay súng chờ giặc dưới giao thông hào bỗng mừng vui, rạng rỡ hẳn lên. Như một điềm lành, họ không còn lo sợ nữa. Không ai bảo ai, họ đồng thanh reo mừng. Hỏa châu được bắn ra thấp sáng rực rỡ cả bầu trời đang tăm tối vì hiểm họa chiến tranh. Trời đêm bỗng như được kết hoa đăng và trận địa như vừa đổi sắc thanh bình với những tiếng reo cười ngây ngô, tiếng hát hòa nhịp vui vẻ theo nhau lan nhanh dưới vòng giao thông hào phòng thủ như để chào mừng một hài nhi mới chào đời. Một dấu hiệu tốt đẹp để xóa bỏ hận thù, đem sự bình an và hạnh phúc đến cho mọi người.

Đứa bé gái được mớm những dòng sữa ngọt ngào đầu tiên trong vòng tay yêu thương và nụ cười triu mến của những người lính khác giống nòi, tiếng nói, nhưng cùng chung lý

tưởng tự do. Nhìn những con người to lớn với cánh tay đầy lông lá, ngây ngô vụng về chuyện nhau bỗng ẵm đứa bé nhỏ xíu còn đỏ hồng, với nụ cười rạng rỡ sung sướng chân thật trên những khuôn mặt đen sạm sương gió chiến trường của người lính Mỹ, bà Thiện chợt nghĩ chuyện đời không đơn giản như tâm hồn cô gái ngây thơ lâm tưởng.

Những người lính xa lạ từ nửa vòng trái đất này, vẫn thể hiện được đầy đủ tình yêu thương nhân bản của con người qua chính hành động thực tế của họ, mà không cần phải nói ra bằng những lời thêu dệt hoa mỹ. Trong con tim của họ vẫn đầy ắp dòng máu của tình nhân loại. Họ biết mình định rạch ròi, phân biệt rõ ràng phải trái, bạn thù. Họ không cần bận tâm tìm hiểu đứa bé sơ sinh được họ bảo bọc, ẵm bồng là con của vợ chồng một tên Việt cộng. Họ chỉ cần biết nó là một đứa bé sơ sinh vô tội. Suy nghĩ và hành động của họ thật cao thượng và hoàn toàn khác xa với bà, với chồng bà và những người “đồng chí” của chồng bà, chỉ biết dai dẳng hận thù truyền kiếp. Ý nghĩ xấu xa, sai lệch đối với những người lính trẻ xa lạ này phút chốc bỗng được tiêu trừ.

Mấy ngày sống nhờ trong đồn lính Mỹ, dưới sự chăm sóc và yêu thương của họ, mặc dầu không thể trao đổi tâm tình với nhau bằng lời nói nhưng bà Thiện cũng cảm nhận được lòng nhân đạo của họ qua hành động yêu thích đứa bé. Hôm vị y sĩ người Mỹ cho xe Jeep chở mẹ con bà về làng với một lô quà sữa cho em bé, bà Thiện ẵm con trên tay thành tâm cúi đầu cảm ơn những người ân nhân xa lạ đã cứu giúp đùm bọc, đem lại sự sống quý giá cho mẹ con bà.

Chiến tranh mỗi ngày một khốc liệt, mẹ con bà Thiện vẫn cố nấn ná ở lại quê hương mong có được tin chồng, nhưng chỉ hoài công. Chồng bà không biết còn sống hay đã chết, biệt vô âm tín. Mòn mỏi đợi chờ, cuối cùng mẹ con bà đành phải ra đi để tránh tai kiếp bom đạn vô tình. Từ đó cuộc đời người đàn bà thủy chung còn trở mặt hẳn đi nụ cười.

Năm 1975, Cộng Sản thôn tính trọn vẹn miền Nam. Bà Thiện vừa bước qua cái tuổi “tam thập như lập” liền tức tốc trở về quê nhà dò hỏi tin chồng, nhưng chỉ hoài công. Bà thất thểu quay ra thị xã mà nước mắt rung rung, trái tim rướm máu và cuộc đời như vừa chít mảnh khăn xô. Chút tình rơi rớt ngày cũ còn lại bà dành hết cho đứa con gái lên mười. Thất lung bà buộc chặt hơn nữa để trọn lời thề nguyện trung trinh của người đàn bà thủy chung Việt Nam, nuôi con thờ chồng. Cứ thế thời gian lặng lẽ trôi qua. Cho đến một ngày ...

3- Cả đám dân buôn, từ một ít gạo nếp đậu đường đến vài ký thịt, thậm chí mấy mét vải hay chục trái mít, vài ba buồng chuối... đều bị dồn vào một góc chật hẹp trong Chi Cục Thuế Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, chờ cán bộ thuế vụ đến làm việc. Bà Thiện than thầm trong bụng, chuyến này chắc mất nhẵn hết vốn làm ăn. Buổi sáng tỉnh mơ từ lò đường gánh hàng ra chợ huyện bà đã có linh cảm không may. Quả thật, hàng bị bắt mà người cũng bị giữ. Chiến tranh chấm dứt, “cách mạng” bảo là đã được đổi đời rồi nhưng sao càng ngày càng thấy khổ, thấy khó hơn xưa gấp bội. Dầu tắt mặt tối mà cũng không đủ cơm no áo lành, cuộc sống búa đe cơ cực cứ từng ngày bào mòn dần sinh lực người dân. Hóa ra mọi người đã bị mắc lừa. “Cách mạng” bịp bợm, tuyên truyền láo.

Phải đến hơn chín giờ người phụ trách chi cục thuế mới lững thững đến, thái độ quan liêu hách dịch. Thoạt nhìn thấy người cán bộ, bà Thiện bỗng xây xẩm mặt mày, trông ngực đập loạn nhịp. Rồi từng người, từng người một được gọi lên ký tên vào biên bản tịch thu hàng hóa, kèm theo một tờ giấy phạt và những lời giáo huấn, răn đe cấm buôn bán hàng trốn thuế trái phép. Đến lượt bà Thiện. Vừa thoáng thấy bà, mặt người cán bộ bỗng đổi sắc và cử chỉ bối rối lúng túng. Phải mất một hồi ông ta mới lấy lại được vẻ thân nhiên lạnh lùng giả tạo. Bà hoài nghi như không còn tin vào mắt mình nữa.

Nhưng rồi... Bà Thiện lắc lắc cái đầu cho tỉnh táo. Nhìn đáng đi khập khiễng, bước thấp bước cao không bình thường

vì vết đạn năm xưa, đằng sau khuôn mặt tự mãn kia là một vết sẹo dài nằm dưới tai trái sau cổ, khiến bà tin chắc rằng mình không thể nào nhầm lẫn được. Cuộc đời bà đã hai lần sai lầm, với những người lính Mỹ nhân từ, và nay thì với chồng. Cứ mong là không đúng mà sự thật vẫn hiển hiện sờ sờ trước mắt. Thế mà người đàn ông lại đứng đưng, đều giả nhìn bà như một kẻ xa lạ có tội. Lòng tự trọng bị tổn thương, tâm hồn tan nát, đất dưới chân bà Thiện như sụt lở thành hố sâu. Hết rồi những năm tháng mòn mỏi đợi chờ, ôm ấp hy vọng. Đêm về nhìn đứa con dại mà tái tê cõi lòng, nước mắt lã chã hai hàng. Bà âm thầm nuốt ngược những uất ức, hờn căm dồn trở vào tim.

Điều tra kỹ bà Thiện mới rõ. Thì ra tình yêu bà tôn thờ suốt cả cuộc đời người con gái thủy chung, chỉ được trả lại bằng sự lừa dối bịp bợm. Nghĩa nhân chỉ là thứ đồ xa xỉ bọt béo đối với những kẻ mang danh “cách mạng”. Một người đàn bà khác trẻ hơn, có vai vế trong xã hội đã thay thế vị trí của bà. Một lũ bội bạc tận nhân tình. Bà Thiện uất ức nguyện rửa.



Tất cả đã lỡ làng, đến khi chợt tỉnh ra thì đã một đời lầm lỡ. Từ đó, bà Thiện chết hẳn đi niềm tin và lòng ngưỡng phục “cách mạng”. Bà trở thành kẻ căm thù chế độ và khinh ghét cán bộ ra mặt. Trong lòng người đàn bà quê mùa chất phác chỉ còn lại niềm hối tiếc ray rứt về những suy nghĩ sai lầm, những việc làm thiếu công bằng của bà trước đây đối với người lính Cộng Hòa miền Nam.

Kể từ đó bà Thiện thay đổi hẳn cung cách sống. Bà trở nên chai lỳ và bắt đầu ứng xử thuần thực, thường xuyên với con người và xã hội CS bằng những chiêu thức lọc lõi, ma mãnh, điều trá hơn để sinh tồn và để trả thù cuộc đời. Và cũng bắt đầu từ hôm đó, bà lập lời thề với lòng, cương quyết quên đi

quá khứ và xem như chồng bà đã chết mất xác từ lâu.

4- Hôm nay mẹ cô gái đã nằm xuống. Bà thật sự quên hẳn đi, không những quá khứ mà cả hiện tại đầy buồn đau này. Còn chăng, chỉ là nỗi vương vấn trong lòng đưa con gái ngày xưa đã ra đời vào một đêm đầy lửa đạn, chết chóc, hận thù, trong vòng tay chăm bẵm, yêu thương của những người lính đồng minh xa lạ quý trọng tự do và bác ái. Ngày đó trong cảnh đời hoạn nạn, thực tế đã giúp mẹ nàng ngộ ra chân lý: tình yêu chân chính chỉ có thể có trong quả tim của những con người thật sự chân chính.

Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ chuyên tuyên truyền những điều lừa mị dối trá, do đó chỉ có thể đào tạo nên những con người bất nhân, máu lạnh và phản bội. Cha nàng cũng không khác gì hơn, một thứ đồng loại đã trắng trợn lường gạt tình yêu chân thật cao quý của mẹ nàng, khiến người đàn bà đau khổ, cả đời tuổi trẻ dở dang. Cuối cùng, bà đã cương quyết tống khứ ông ta đi vào cõi mịt mù quên lãng và vĩnh viễn không hề chỉ mặt nói tên cho nàng biết rõ con người phản trắc./-

